



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với
Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 244 /QĐ-BTP ngày 29 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Phát huy truyền thống thi đua yêu nước của ngành Tư pháp, để góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2024 về tình hình công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ công tác đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2024, Bộ Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Phát huy tính sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của các tập thể, cá nhân, tạo khí thế thi đua sôi nổi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2024 của Bộ, ngành Tư pháp, trong đó, trọng tâm là Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của Bộ, ngành Tư pháp.

1.2. Cổ vũ các tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

1.3. Bồi dưỡng, nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trên các lĩnh vực công tác trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương, Cụm thi đua và toàn ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

2.1. Phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, thực chất, phù hợp với điều kiện thực tiễn; gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và bám sát nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp năm 2024; gắn với việc thực hiện các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024 do Bộ Tư pháp ban hành và các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp và cấp ủy, chính quyền địa phương phát động.

2.2. Việc đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá nhân phải trên cơ sở kết quả, thành tích tham gia phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng kịp thời, khách quan, công khai, đúng quy định pháp luật; quan tâm khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người lao động trực tiếp thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể

Sở Tư pháp và các tập thể trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp.

1.2. Cá nhân

Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 15/11/2024 và ước tính đến hết ngày 31/12/2024.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

3.1. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được xét tặng cho các tập thể là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.2. Hình thức khen thưởng

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được xét tặng cho tập thể là các Sở Tư pháp, tập thể trực thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng cho tập thể là tập thể trực thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cá nhân theo quy định tại tiểu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề ***“Kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, bứt phá, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*** trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác triển khai Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

- Ban hành chương trình/kế hoạch/văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của ngành Tư pháp theo đúng kế hoạch đã được ban hành.

2. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Triển khai có hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sau khi Nghị định được ban hành;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả các đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp

luật, trong đó chú trọng tới tính dự báo chính sách, tính khả thi để các quy định thực sự đi vào cuộc sống;

- Chú trọng soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, chất lượng.

3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản có quy định trái pháp luật thông qua tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; tham mưu kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

- Triển khai hiệu quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát; tham mưu kịp thời công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định; tham mưu kịp thời công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 theo quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật gồm: Công tác xây dựng thể chế, công tác phối hợp, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và các Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 01/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 20/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL. Thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đổi mới đa dạng hóa hình thức PBGDPL;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; có mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả; năng lực, trình độ, kỹ năng của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn đáp ứng yêu

cầu; công tác hòa giải ở cơ sở đóng góp thiết thực vào giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn (có số liệu dẫn chứng cụ thể, so sánh với năm 2023);

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/1/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thành phần, nhiệm vụ được giao về chuẩn tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và chuẩn đô thị văn minh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 320/QĐ-TTg; các Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc chuẩn đô thị văn minh;

- Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án, văn bản về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật, nhất là các Đề án lớn của Thủ tướng Chính phủ (Đề án “Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022...); triển khai các Đề án mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành: “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”; “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”...

5. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Thực hiện việc bố trí số lượng cấp phó các tổ chức hành chính (các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng) (nếu có), thanh tra (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo đúng quy định của pháp luật;

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Triển khai các văn bản mới ban hành như: Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng, Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; nắm bắt tình hình triển khai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương kiểm tra tình hình thực hiện Kết luận số 69-KL/TW tại một số cơ quan, tổ chức, địa phương, xây dựng Báo cáo Ban Bí thư.

7. Công tác trợ giúp pháp lý

- Trợ giúp viên pháp lý thực hiện hiệu quả chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2024 tại Công văn số 236/BTP-TGPL ngày 12/01/2024 của Bộ Tư pháp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý: Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định; Đăng tải Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

8. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; tăng cường thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương, hoàn thành Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch đúng và vượt tiến độ đã đề ra;

- Triển khai thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ tổng kết Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024

ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 23/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ động giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch cho công dân, bảo đảm không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch;

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP;

- Tuyên truyền, phổ biến, thực hiện có hiệu quả pháp luật chứng thực góp phần hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực trong thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

9. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương tại Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2024; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết khác;

- Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tư pháp.
- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, tạo bứt phá trong công tác chuyển đổi số của đơn vị gắn với thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

11. Công tác bồi thường nhà nước

- Thực hiện hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án tại địa phương.
- Đảm bảo thực hiện, tham gia việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước theo đúng quy định của pháp luật khi có vụ việc phát sinh tại địa phương.

12. Công tác lý lịch tư pháp

- Tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền, bảo đảm 98% trở lên các hồ sơ cấp sớm hoặc đúng thời hạn theo quy định; 100% phiếu lý lịch tư pháp được cấp chính xác, đúng pháp luật; thực hiện đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

13. Công tác nuôi con nuôi

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong nước thông qua hoạt động theo kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước;
- Chú trọng triển khai các hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, đảm bảo các trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế được sống trong môi trường gia đình phù hợp;
- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua hình thức nuôi con nuôi, là một trong những hình thức chăm sóc thay thế dành cho trẻ em”.

14. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Công tác thanh tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội của các cấp, các ngành. Tăng

cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, đơn thư; thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng. Thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hoạt động thanh tra;

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 15/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ quan, đơn vị;

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định. Quan tâm triển khai các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

15. Công tác thống kê

- Gửi báo cáo thống kê đầy đủ, đúng thời hạn trong cả tất cả các kỳ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP;

- Điền đầy đủ thông tin trong tất cả các biểu mẫu của các kỳ báo cáo;

- Đảm bảo chất lượng trong từng biểu báo cáo thống kê, cụ thể: (i) Khớp giữa các phân tổ trong cùng một chỉ tiêu thống kê; (ii) Đảm bảo tính hợp lý trong từng số liệu báo cáo; có sự so sánh, đối chiếu số liệu của kỳ này với cùng kỳ năm trước và các kỳ báo cáo trong cùng một năm; so sánh số liệu của các đơn vị cùng cấp để phát hiện số liệu bất hợp lý. Có đánh giá, thuyết minh phù

hợp đối với các số liệu tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước từ 20% trở lên. Đảm bảo tính hợp lý của số liệu ở từng lĩnh vực công tác đặt trong sự tương quan đối với các lĩnh vực công tác khác;

- Triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp, bảo đảm 100% các biểu mẫu đều thực hiện qua Phần mềm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1.1. Xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn ở từng cơ quan, đơn vị; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua, tổ chức giao ước thi đua đối với những tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý và gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày **15/3/2024** để theo dõi, tổng hợp;

1.2. Phối hợp với cấp ủy, tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;

1.3. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các Phòng Tư pháp, xây dựng triển khai phong trào thi đua;

1.4. Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình, cách làm hay; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

1.5. Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

1.6. Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo; hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

2.1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

2.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua;

2.3. Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua;

2.4. Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào, trình Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng quyết định.

3. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; có ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Trưởng, Phó Trưởng các Cụm thi đua Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

4.1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào của các Sở Tư pháp là thành viên của Cụm thi đua;

4.2. Thông tin, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp về việc triển khai, đánh giá phong trào thi đua của các đơn vị là thành viên của Cụm thi đua;

4.3. Bình xét, suy tôn các Sở Tư pháp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm thi đua để đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, giải quyết. / *mm*

